



**ECONOMIC EFFICIENCY ANALYSIS OF ORGANIC FARMING MODELS
IN TUYEN QUANG PROVINCE**

*Nguyen Ha Quyen Anh, Nguyen Thi Phuong Dung, Hoang Anh Tuan, Nguyen Thi Phuong Chi, Do Hai Yen
Tan Trao University, Viet Nam*

Email address: nhqanh22@gmail.com

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2023/932>

Article info

Received: 19/01/2023

Revised: 14/02/2023

Accepted: 15/03/2023

Keywords:

*economic efficiency, organic
oranges, organic farming,
Tuyen Quang.*

Abstract:

This research aims to analysis economic efficiency of organic farming models in Tuyen Quang Province. By using descriptive statistics, comparative statistics and interviews with 60 households growing oranges (30 using organic and 30 following conventional agricultural production methods). Research results show that growing oranges following organic methods is more economical than conventional methods. The average income of households growing oranges using organic methods is 101,724.24 (million VND/ha/year) while households growing oranges using conventional methods only reach 63,623.76 (million VND/ha/year). It can be seen that the organic method of growing oranges is more 1.6 times of profitable than the conventional method.



PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH TẾ MÔ HÌNH TRỒNG CAM HỮU CƠ TẠI TUYÊN QUANG

Nguyễn Hà Quyên Anh, Nguyễn Thị Phương Dung, Hoàng Anh Tuấn, Nguyễn Thị Phương Chi, Đỗ Hải Yến
Trường Đại học Tân Trào, Việt Nam

Địa chỉ email: nhqanh22@gmail.com

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2023/932>

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài: 19/01/2023

Ngày sửa bài: 14/02/2023

Ngày duyệt đăng: 15/03/2023

Từ khóa:

Hiệu quả kinh tế, Cam hữu cơ, sản xuất hữu cơ, Tuyên Quang.

Tóm tắt

Nghiên cứu này thực hiện nhằm phân tích hiệu quả kinh tế mô hình trồng cam hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả, thống kê so sánh và tiến hành điều tra phỏng vấn 60 hộ gia đình trồng cam (trong đó có 30 hộ trồng cam theo phương pháp sản xuất thông thường, 30 hộ trồng cam theo phương pháp hữu cơ). Kết quả nghiên cứu cho thấy, trồng cam theo phương pháp hữu cơ mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với trồng cam theo phương pháp thông thường. Thu nhập của hộ gia đình trồng cam theo phương pháp hữu cơ là 101.724,24 (triệu đồng/ha/năm) trong khi hộ gia đình trồng cam theo phương pháp thông thường chỉ thu về 63.623,76 (triệu đồng/ha/năm). Có thể thấy phương pháp trồng cam hữu cơ thu về lợi nhuận gấp 1,6 lần so với trồng cam theo phương pháp thông thường.

1. Mở đầu

Nông nghiệp hữu cơ là hệ thống sản xuất hướng tới mục tiêu bảo đảm hệ sinh thái bền vững, thực phẩm an toàn, dinh dưỡng tốt, nhân đạo với động vật và công bằng xã hội (FAO, 2022)[3]. Sản xuất nông nghiệp hữu cơ không sử dụng các hóa chất nông nghiệp tổng hợp và các chất sinh trưởng phi hữu cơ, tạo điều kiện cho sự chuyển hóa khép kín trong hệ canh tác, chỉ sử dụng các nguồn hiện có trong nông trại và các vật tư theo tiêu chuẩn của quy trình sản xuất (Reganold & Wachter, 2016)[9]. Sản xuất nông nghiệp hữu cơ là một hình thức sản xuất nông nghiệp tránh hoặc loại bỏ hoàn toàn sản phẩm có chứa chất hóa học như: thuốc trừ sâu và phân bón hóa học, thuốc diệt cỏ hóa học, chất kích thích trong chăn nuôi, chất điều tiết tăng trưởng cây trồng (Lockeretz, 2007)[5]. Trong quá trình canh tác

theo hình thức nông nghiệp hữu cơ, người nông dân chủ yếu dựa vào việc quay vòng mùa vụ kết hợp với các chế phẩm, tận dụng chất thải nông nghiệp để tái sử dụng (Karipidis, 2021)[4]. Trên thế giới, trong những năm gần đây trước những thách thức về sự ô nhiễm môi trường và sự an toàn thực phẩm cho con người, nhiều quốc gia trên thế giới đã bắt đầu vào cuộc cách mạng chuyển đổi nông nghiệp hữu cơ mạnh mẽ (M.Hubera, 2011)[6].

Ở Việt Nam, lịch sử canh tác hữu cơ đã hình thành từ lâu, nông nghiệp Việt Nam là ngành có lợi thế bởi tính đa dạng và quy mô sản lượng, nhiều loại nông sản có sản lượng hàng đầu thế giới, có nhiều loại nông sản có tiềm năng nhưng chưa được khai thác hợp lý, do đó diện tích nông nghiệp hữu cơ còn khiêm tốn so với tiềm năng (Nghĩa, 2016)[7]. Nông nghiệp hữu cơ là xu

hướng tất yếu, song cách tiếp cận như thế nào ở Việt Nam vẫn đang là một vấn đề đáng quan tâm hiện nay. Diện tích nông nghiệp hữu cơ ở nước ta còn khiêm tốn, tập trung ở một số tỉnh, thành phố như: Bến Tre, Hà Nội, Hòa Bình, Lâm Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nam và Ninh Thuận,... (Việt, 2022)[10] Hiện nay, sản phẩm nông sản hữu cơ tiêu thụ chủ yếu trong nước và xuất khẩu đến thị trường các nước như: Nhật Bản, Anh, Hàn Quốc, Singapore và Nga,... Việt Nam đứng thứ 5 các quốc gia có diện tích nông nghiệp hữu cơ ở Châu Á. (Phát, 2022)[8]

Cùng với sự phát triển nông nghiệp hữu cơ trên cả nước, Tuyên Quang cũng tham gia ứng dụng sản xuất theo mô hình này cụ thể là mô hình chuyển đổi trồng cam theo phương thức hữu cơ ở Huyện Hàm Yên. Đến năm 2022, tổng diện tích chuyển đổi là 62,3 ha, trong đó 35,7 ha bưởi, 26,6 ha cam (Sở NN&PTNN tỉnh Tuyên Quang, 2021)[1]. Dù diện tích chưa lớn, nhưng những năm qua hai mô hình này đã bước đầu thu được kết quả nhất định, từng bước quy chuẩn hoá sản phẩm để nâng cao giá trị và chất lượng. Tỉnh đã thực hiện hỗ trợ xây dựng tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm cam hữu cơ và duy trì áp dụng dán tem QR truy xuất nguồn gốc 100 %. Tuy nhiên, theo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Tuyên Quang, mô hình chuyển đổi sản xuất nông nghiệp hữu cơ trồng cam trên địa bàn tỉnh hiện còn gặp không ít khó khăn. Quy mô sản xuất hữu cơ còn mang tính nhỏ, lẻ, tự phát; mô hình chuyển đổi chưa thu được nhiều hiệu quả để tuyên truyền, nhân rộng; sản phẩm sản xuất ra chưa có thị trường lớn tiêu thụ, còn ít người biết đến sản phẩm cam hữu cơ của địa phương. Số doanh nghiệp, Hợp tác xã tham gia sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm hoặc liên kết sản xuất, tiêu thụ với nông dân thông qua hợp đồng còn ít; xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm còn nhiều hạn chế... (Thanh & Thường, 2022)[2]

Do vậy, việc đánh giá hiệu quả sản xuất của việc chuyển đổi sản xuất cam từ phương pháp thông thường sang sản xuất hữu cơ là cần thiết. Trên cơ sở đó, có căn cứ để khuyến khích người dân nhân rộng mô hình, đề ra hướng phát triển và các chính sách cần thiết để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hữu cơ đối với sản phẩm cam nói riêng và sản xuất nông nghiệp hữu cơ nói chung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1 Thu thập tài liệu, số liệu, thông tin

Các dữ liệu thứ cấp có liên quan đến đề tài được thu thập từ Phòng Nông nghiệp huyện, Sở NN&PTNT tỉnh Tuyên Quang, Niên giám Thống kê, từ các báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các công trình nghiên cứu khoa học, đề tài, dự án và bài báo khoa học có liên quan đã được công bố trong và ngoài nước thời gian qua.

Dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua phương pháp điều tra có sử dụng bảng hỏi. Đối tượng được điều tra là 60 hộ nông dân trồng cam, trong đó điều tra 30 hộ trồng cam theo phương pháp hữu cơ và 30 hộ trồng cam theo phương pháp thông thường. Số liệu thứ cấp sau khi được thu thập về được hệ thống hoá và sắp xếp theo các nội dung nghiên cứu phân tích. Số liệu sơ cấp được xử lý bằng các phần mềm máy tính như Excel.

2.2 Xử lý và phân tích số liệu, thông tin

Phương pháp phân tích chủ yếu được sử dụng trong nghiên cứu này bao gồm phương pháp thống kê mô tả, phân tích so sánh, hạch toán kinh tế.

- Phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để phân tích hiệu quả của việc trồng cam theo hướng nông nghiệp hữu cơ, phân tích diễn biến diện tích; năng suất và sản lượng cam hữu cơ; giá thành sản phẩm; doanh thu tiêu thụ qua các năm. Các số liệu tuyệt đối, tương đối được tìm hiểu và thể hiện rõ các nội dung phân tích.

- Phương pháp phân tích so sánh được sử dụng để xác định mức độ biến động của các chỉ tiêu phân tích như: diện tích trồng; năng suất và sản lượng khai thác; giá thành sản phẩm; doanh thu tiêu thụ cam được sản xuất theo hướng nông nghiệp hữu cơ so với sản xuất cam theo phương pháp thông thường.

- Phương pháp hạch toán kinh tế dùng để hạch toán chi phí sản xuất qua từng thời kỳ; xác định kết quả và hiệu quả sản xuất cam theo hướng nông nghiệp hữu cơ. Hạch toán kết quả và hiệu quả sản xuất: Tiến hành tính sản lượng cam hữu cơ thực tế thu hoạch đối với diện tích đất trồng trong giai đoạn kinh doanh của hộ điều tra. Trên cơ sở tổng hợp các số liệu thu thập được, tiến hành tính toán các chỉ tiêu đánh giá kết quả và hiệu quả sản xuất như: giá trị sản xuất (GO); Chi phí trung gian (IC); Giá trị gia tăng (VA); Thu nhập hỗn hợp (MI).

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1 Thực trạng sản xuất cam hữu cơ trên địa bàn Tỉnh Tuyên Quang.

Từ năm 2018, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên cây cam tại huyện Hàm Yên, tập trung tại 3 xã Tân Thành, Tân Yên, Nhân Mục. Kết thúc năm 2019, đã có 30,2 ha/17 hộ nông dân/5 nhóm sản xuất cam được chứng nhận sản xuất hữu cơ chuyên đổi theo tiêu chuẩn PGS (Sở NN&PTNN tỉnh Tuyên Quang, 2021)[1].

Sự khác biệt lớn nhất so với mô hình trồng cam thông thường đó là tuyệt đối không sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật hóa học, chất kích thích sinh trưởng. Các quy trình chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh cho cam đều có sự hướng dẫn, giám sát của cán bộ và thành viên tổ cam hữu cơ. Tham gia mô hình các hộ dân được tập huấn phương pháp sản xuất theo hướng hữu cơ từ việc chăm sóc cây trồng, các biện pháp phòng trừ dịch hại theo phương pháp hữu cơ. Ngoài ra các hộ dân được tổ chức sản xuất theo nhóm và liên nhóm và sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi

giá trị. Hiện nay liên nhóm đã kết nối được với các doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm cho nông dân với cam kết thu mua các sản phẩm hữu cơ với giá 25.000 đồng /kg.

Bảng 1 cung cấp thông tin về diện tích trồng và thu hoạch bình quân của các hộ điều tra theo giống cam. Qua khảo sát thực tế cho thấy, có 3 giống cam chính được các hộ điều tra trồng, bao gồm: Cam Sành, Cam Vinh, Cam V2. Cam Sành là giống cam được trồng nhiều nhất tại các hộ điều tra, với tỷ lệ hộ trồng trung bình trên 86% ở cả hai nhóm hộ, đặc biệt ở nhóm hộ hữu cơ tỷ lệ trồng cam Sành lên đến 94,12%. Diện tích trồng cam Sành bình quân của hai nhóm hộ khá lớn, cụ thể diện tích trồng cam Sành của nhóm hộ hữu cơ là 1,53 ha/hộ, cao hơn 0,26 ha so với diện tích trồng cam Sành của nhóm hộ thường. Tỷ lệ các hộ hữu cơ trồng cam Vinh và cam V2 không lớn, tỷ lệ lần lượt là 17,65 % và 23,53%, với diện tích 0,33 ha/hộ đối với cam Vinh và 0,7 ha/hộ đối với cam V2. Trong khi đó, có đến 55,56% hộ nhóm cam thường trồng cam Vinh với diện tích bình quân 1,05 ha/hộ và 24,44% hộ trồng cam V2 với diện tích bình quân 0,41ha.

Bảng 1. Diện tích trồng và thu hoạch bình quân của các hộ điều tra theo giống cam

Loại cây trồng	Nhóm hộ thường (n=30)			Nhóm hộ hữu cơ (n=30)		
	DT trồng (ha)	DT thu hoạch (ha)	Tỷ lệ hộ trồng (%)	DT trồng (ha)	DT thu hoạch (ha)	Tỷ lệ hộ trồng (%)
1. Cam Sành	1,32	1,30	86,67	1,64	1,53	94,12
2. Cam Vinh	1,14	1,05	55,56	0,33	0,33	17,65
3. Cam V2	0,72	0,41	24,44	0,7	0,7	23,53

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2022)

3.2 Kết quả và hiệu quả sản xuất trồng cam hữu cơ ở Tuyên Quang.

Bảng 2 trình bày một số chi phí đầu vào cho sản xuất cam của các hộ điều tra, tính bình quân cho 1 ha trồng cam. Số liệu điều tra cho thấy, tổng chi phí đầu vào của nhóm hộ trồng cam hữu cơ cao hơn so với nhóm hộ trồng cam thường. Cụ thể, chi phí đầu vào cho sản xuất cam hữu cơ là 36,5 triệu đồng/ha, trong khi chi phí đầu vào cho sản xuất cam thường là 25,2 triệu đồng/ha. Các hộ sản xuất cam hữu cơ đầu tư nhiều hơn vào hầu hết các đầu vào như phân hữu cơ, phân ủ, cá ngậm ủ. Trong khi các hộ sản xuất cam thường đầu tư nhiều hơn vào thuốc BVTV, phân NPK.

Phân hữu cơ bao gồm các loại phân trâu, phân gà, phân lợn. Phân hữu cơ được tư thương mang tận nơi bán, chỉ có một số ít các hộ gia đình tự mua. Đối với các hộ trồng cam thường, phân hữu cơ thường được bón vào giai đoạn sau thu hoạch kết hợp phân vô cơ nhằm bổ sung lượng chất dinh dưỡng đã mất trong quá trình mang quả. Tuy nhiên, sản xuất cam hữu cơ nói riêng và sản xuất nông nghiệp hữu cơ nói chung chỉ cho phép sử dụng các sản phẩm phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học thay thế cho phân bón vô cơ và thuốc BVTV. Do vậy, các hộ trồng cam hữu cơ sử dụng phân bón từ phân chuồng ủ hoai mục, phân ủ ngô, đậu tương, tro bếp, cá ngậm ủ và chế phẩm sinh học làm từ gừng, tỏi, ớt.

Bảng 2. Chi phí đầu vào cho sản xuất cam của các hộ điều tra

(Tính bình quân cho 1 ha trồng cam)

ĐVT: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Nhóm hộ thường (n=30)	Nhóm hộ hữu cơ (n=30)	Bình quân chung (n=60)
1. Phân bón			
Phân hữu cơ	3.957,68	8.811,39	5.288,54
Phân ủ (ngô, đậu tương)	0,00	9.393,82	2.575,72
Lân Văn Điển	690,03	5.600,26	2.036,38
Kali	244,73	4.832,35	1.502,63
Đạm	976,86	0,00	709,01
Cá ngậm ủ	0,00	3.719,85	1.019,96
Phân NPK	6.264,53	0,00	4.546,84
Phân vi sinh	1.888,24	0,00	1.370,50
2. Thuốc bảo vệ thực vật			
Thuốc bảo vệ thực vật	11.191,10	0,00	8.122,57
Chế phẩm sinh học	7,33	4.135,29	1.139,19
Tổng số tiền	25.220,52	36.493,98	28.311,63

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2022)

Hầu hết các hoạt động trong sản xuất cam hữu cơ đều tốn nhiều công gia đình hơn trồng cam thường, đặc biệt là hoạt động bón phân và làm cỏ. Điều này được lý giải quy trình sản xuất sử dụng nhiều phân chuồng và phân ngậm ủ, khối lượng phân sử dụng lớn, đồng thời không được sử dụng thuốc diệt cỏ nên sản xuất cam hữu cơ tốn nhiều công làm cỏ hơn cam thường.

Các hộ gia đình sản xuất cam mặc dù tư tưởng lấy công làm lãi là chủ yếu, nhưng họ cũng đã dần tính toán đến hiệu quả kinh tế của việc sản xuất cam mang lại. Kết quả và hiệu quả kinh tế được thể hiện ở Bảng 3.

Về giá trị sản xuất, giá trị gia tăng, thu nhập hỗn hợp, chi phí trung gian và công lao động của nhóm hộ sản xuất cam thường đều thấp hơn khá nhiều so với

nhóm hộ sản xuất hữu cơ. Sau khi tiến hành phân tích các chỉ tiêu về hiệu quả, nhóm nghiên cứu chia ra thành hai nhóm hiệu quả, gồm: hiệu quả chi phí và hiệu quả lao động.

Về hiệu quả chi phí, chỉ số về hiệu quả chi phí đối với giá trị sản xuất, giá trị gia tăng và thu nhập hỗn hợp của nhóm hộ sản xuất cam hữu cơ cao hơn nhóm hộ sản xuất cam thường, nhưng sự chênh lệch không đáng kể. Cụ thể, với 1 đồng chi phí trung gian, nhóm hộ hữu cơ thu được 3,88 đồng giá trị sản xuất và 2,88 đồng giá trị gia tăng và 2,79 đồng thu nhập hỗn hợp. Trong khi đó, với 1 đồng chi phí trung gian bỏ ra, nhóm hộ cam thường thu lại được 3,86 đồng giá trị sản xuất và 2,86 đồng giá trị gia tăng và 2,52 đồng thu nhập hỗn hợp.

Bảng 3. Kết quả, hiệu quả kinh tế của hộ trồng cam

(Tính bình quân cho 1 ha)

Chỉ tiêu	ĐVT	Nhóm hộ thường (n=30)	Nhóm hộ hữu cơ (n=30)	Bình quân chung (n=60)
I. Kết quả				
1.1 Giá trị SX (GO)	1000Đ	97.418,28	141.555,6	109.520,44
1.2 Chi phí TG (IC)	1000Đ	25.220,52	36.493,98	28.311,63
1.3 Giá trị GT (VA)	1000Đ	72.197,76	105.061,59	81.208,81
1.4 Thu nhập HH (MI)	1000Đ	63.623,76	101.724,24	74.070,67
1.5 Công LĐGD	Công	55,96	104,12	69,17
II. Hiệu quả				
2.1 Hiệu quả chi phí				

Chỉ tiêu	ĐVT	Nhóm hộ thường (n=30)	Nhóm hộ hữu cơ (n=30)	Bình quân chung (n=60)
GO/IC	Lần	3,86	3,88	3,87
VA/IC	Lần	2,86	2,88	2,87
MI/IC	Lần	2,52	2,79	2,60
2.2. Hiệu quả lao động				
GO/Công LĐGD	1000Đ/Công	1.740,86	1.359,54	1.636,30
VA/Công LĐGD	1000Đ/Công	1.290,17	1.009,04	1.213,08
MI/Công LĐGD	1000Đ/Công	1.136,95	976,99	1.093,09

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2022)

Đối với hiệu quả lao động, tất cả các chỉ số về hiệu quả lao động đối với giá trị sản xuất, giá trị gia tăng và thu nhập hỗn hợp của nhóm hộ hữu cơ đều thấp hơn so với nhóm hộ cam thường. Lần lượt với 1 công lao động gia đình bỏ ra, hộ hữu cơ thu lại được 1,4 triệu đồng giá trị sản xuất, 1 triệu đồng giá trị tăng thêm và 977 nghìn đồng thu nhập hỗn hợp. Đối với nhóm hộ sản xuất cam thường, với 1 công lao động ra đình bỏ ra, hộ thu lại được 1,7 triệu đồng giá trị sản xuất, 1,3 triệu đồng giá trị tăng thêm và 1,1 triệu đồng thu nhập hỗn hợp.

Nhìn chung, sản xuất cam thường và sản xuất cam hữu cơ đều mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các hộ sản xuất. Tuy nhiên, nhóm hộ sản xuất hữu cơ có xu hướng sử dụng chi phí hiệu quả hơn, trong khi nhóm hộ sản xuất thường sử dụng công lao động hiệu quả hơn. Đúng như các hộ nông dân nói, kết quả sản xuất cam hữu cơ thu được khá tốt, tuy nhiên vẫn chưa tương xứng với công sức bỏ ra.

3.3 Khó khăn khi chuyển đổi từ sản xuất cam thông thường sang sản xuất cam hữu cơ.

- Khi chuyển từ sản xuất theo quy trình thông thường (bón phân hoá học, sử dụng thuốc trừ cỏ, thuốc kích thích sinh trưởng, thuốc bảo vệ thực vật,...) sang quy trình sản xuất hữu cơ bước đầu cây cam bị sốc, rụng lá và quả to mất cân đối dinh dưỡng và một số nguyên nhân khác nên cây kém phát triển và năng suất giảm nhiều

- Sau vài năm chuyển đổi sang sản xuất theo quy trình hữu cơ vườn cam dần hồi phục, phát triển và năng suất tăng dần, tuy chưa thật cao và ổn định nhưng so với năm đầu thực hiện thì sau 3-4 năm năng suất vườn cam hữu cơ đã tăng lên rõ rệt

- Các loại vật tư sử dụng cho sản xuất hữu cơ (ché phẩm ủ phân, các loại phân hữu cơ được phép sử dụng, các loại phân vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục được phép sử dụng cho sản xuất hữu cơ,...) không có sẵn tại thị trường huyện Hàm Yên cũng như tỉnh Tuyên Quang do vậy việc mua vật tư này gặp nhiều khó khăn, giá đắt và nếu đặt mua ở Hà Nội thì chi phí vận chuyển cao làm cho giá vật tư tăng cao

- Do sản xuất hữu cơ không được sử dụng thuốc trừ cỏ mà phải làm thủ công hoặc thuê máy và người cắt cỏ làm chi phí tăng cao và nhiều khi gặp khó khăn khi thuê mướn lao động cắt cỏ, điều này đã làm giảm thu nhập của người trồng cam hữu cơ

- Chất lượng quả cam hữu cơ tuy được tăng lên, vừa tốt và an toàn cho người tiêu dùng nhưng việc tiêu thụ sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn do số lượng thương lái đặt mua chưa nhiều, mấy năm qua do ảnh hưởng của dịch COVID nên việc tiêu thụ sản phẩm cam hữu cơ Hàm Yên cũng gặp khó khăn, bán chậm, giá bán thấp nên người trồng cam hữu cơ thu nhập thấp và giảm làm cho họ chưa thật yên tâm, chuyên tâm đầu tư sản xuất hữu cơ.

- Chưa có kênh tiêu thụ và thị trường tiêu thụ ổn định cho cam hữu cơ.

Bảng 4. Khó khăn khi chuyển từ trồng cam thường sang cam hữu cơ

Chỉ tiêu	Số lượng (n = 30)	Tỷ lệ (%)
1. Quy định sản xuất hữu cơ nghiêm ngặt	18	60
2. Giá của cam hữu cơ chưa tương xứng với công	18	60
3. Thiếu vốn sản xuất trong những năm đầu chuyển đổi	10	33,33
4. Thiếu lao động do sản xuất hữu cơ cần nhiều	9	30
5. Chưa có thị trường tiêu thụ ổn định	5	16,67
6. Chưa hình thành vùng sản xuất tập trung	4	13,34

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra, 2022)

4. Kết luận và kiến nghị

Sản xuất cam theo phương pháp hữu cơ là hướng đi tất yếu để phát triển nghề sản xuất cam bền vững, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của thị trường trong nước và xuất khẩu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trồng cam theo phương pháp hữu cơ mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với trồng cam theo phương pháp thông thường. Thu nhập của hộ gia đình trồng cam theo phương pháp hữu cơ là 101.724,24 (triệu đồng/ha/năm) trong khi hộ gia đình trồng cam theo phương pháp thông thường chỉ thu về 63.623,76 (triệu đồng/ha/năm). Có thể thấy phương pháp trồng cam theo phương pháp hữu cơ thu về lợi nhuận gấp 1,6 lần so với trồng cam theo phương pháp thông thường. Mô hình sản xuất này cần được mở rộng để góp phần hỗ trợ kinh tế nông hộ, tạo việc làm cho người lao động, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, mô hình sản xuất này cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức. Để khắc phục các khó khăn, tồn tại và phát triển mô hình sản xuất cam theo phương pháp hữu cơ đạt hiệu quả cao, các giải pháp tập trung là:

- Tiếp tục hỗ trợ các hộ gia đình và các hợp tác xã sản xuất cam hữu cơ quảng bá sản phẩm thông qua các kênh chính thống như: tham gia hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm trong và ngoài tỉnh; giới thiệu trên các trang thông tin chính thống của tỉnh như cổng thông tin điện tử tỉnh, các trang web của Sở công thương, Sở NN&PTNT, của Chương trình OCOP, của Liên minh HTX, của Hội nông dân tỉnh, của Đài phát thanh truyền hình tỉnh, báo Tuyên Quang,...

- Hình thành các phóng sự chuyên đề phát trên Đài truyền hình Trung Ương như: Chương trình con đường nông sản phát vào trưa thứ 7 trên VTV1, Chương trình làm bạn với nhà nông trên VTV2,... để giới thiệu với người tiêu dùng cả trong và ngoài nước.

- Tổ chức các đợt tham quan học tập kinh nghiệm về sản xuất và tiêu thụ nông sản của một số địa phương khác trong nước như: mô hình tiêu thụ sản phẩm vải thiều của tỉnh Bắc Giang và Hải Dương; kinh nghiệm tiêu thụ nông sản của tỉnh Sơn La; kinh nghiệm tiêu thụ nhãn của tỉnh Hưng Yên...

- Khuyến khích sử dụng các sản phẩm nông sản hữu cơ trong các hội nghị của Tỉnh, Huyện; Khuyến khích sử dụng các sản phẩm hữu cơ trong đó có cam hữu cơ làm quà biếu của các đơn vị(doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị,...cho khách đến tham quan, làm việc, hội nghị tổ chức tại tỉnh Tuyên Quang./.

REFERENCES

[1] Department of Agriculture and Rural Development of Tuyen Quang province, 2021, *Report on results of agricultural, forestry-fishery production and rural development in 2021; Orientations and Tasks in 2022*. Report No 512/BC-SNN on 17/12/2021.

[2] Dao Thanh & Van Thuong (2022). *Organic farming in the process of maintaining momentum*. Available online: <https://nongsanviet.nongnghiep.vn/nong-nghiep-huu-co-van-dang-giai-doan-chay-da-d325284.html>. Access on 13/6/2022.

[3] FAO. (2022). What are the environmental benefits of organic agriculture? Available online: <https://www.fao.org/organicag/oa-faq/oa-faq6/en/> access on 12/12/2022.

[4] Karipidis, P., & Karypidou, S. (2021). Factors that Impact Farmers' Organic Conversion Decisions. *Sustainability*, 2-24.

[5] Lockeretz, W. (2007). *Organic Farming: An International History*. CABI Digital Library.

[6] M.Hubera, E. (2011). *Organic food and impact on human health: Assessing the status quo and prospect of research*. *NJAS-Wageningen Journal of Life Sciences*, 103-109.

[7] Nghia, N. Đ., Minh, N. T., & Thao, P. P. (2016). *Technology trend analysis report: Trends and development of organic agriculture and cleaning agricultural products production in Vietnam*. Ho Chi Minh City: Center for Science & Technology Information and Statistics.

[8] Phat, C. T. (2022). Organic farming: Current situation and development directions in Vietnam. Available online: <http://tapchimattran.vn/kinh-te/nong-nghiep-huu-co-thuc-trang-va-mot-so-huong-phat-trien-tai-viet-nam-43780.html>. Access on 21/2/2022.

[9] Reganold, J. P., & Wachter, J. M. (2016). Organic agriculture in the twenty-first century. *Nature Plants*, 2 (2), 1-8.

[10] Viet, B. N. (2022). *Organic farming is still in momentum process*. Available online: <https://nongsanviet.nongnghiep.vn/nong-nghiep-huu-co-van-dang-giai-doan-chay-da-d325284.html> access on 13/6/2022